1.khái quát

Mở rộng mối quan hệ với mọi quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị xã hội. Coi trọng quan hệ hoà bình, hợp tác với khu vực; chủ động tham gia các tổ chức đa phương, khu vực và toàn cầu.

Toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hoá thương mại đã và đang là xu thế nổi bật của kinh tế thế giới đương đại. Phù hợp với xu thế đó, từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã tiến hành công cuộc đổi mới và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế với phương châm “đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Việt Nam sẵn sàng là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”. Việt Nam luôn thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực.

2.Hợp tác song phương**:**

**-** Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 170 quốc gia trên thế giới, mở rộng quan hệ thương mại, xuất khẩu hàng hoá tới trên 230 thị trường của các nước và vùng lãnh thổ.

- ký kết trên 90 Hiệp định thương mại song phương, gần 60 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, 54 Hiệp định chống đánh thuế hai lần và nhiều Hiệp định hợp tác về văn hoá song phương với các nước và các tổ chức quốc tế.

- Việt Nam đã thiết lập quan hệ tốt với tất cả các nước lớn, trong đó có 5 nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (P5), các nước trong nhóm G8;  nâng quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc trở thành đối tác chiến lược toàn diện, gia tăng nội hàm của quan hệ đối tác chiến lược với Nga, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Anh, Tây Ban Nha.

- Số lượng các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài cũng tăng lên (91 cơ quan) với 65 đại sứ quán, 20 tổng lãnh sự quán, 4 phái đoàn thường trực bên cạnh các tổ chức quốc tế, 1 văn phòng kinh tế văn hóa.

3. hợp ta đa phương và khu vực:

- Việt Nam đã có mối quan hệ tích cực với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế như Ngân hàng phát triển Á Châu, Quỹ tiền tệ thế giới, Ngân hàng thế giới.

-  Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam được đẩy mạnh và đưa lên một tầm cao hơn bằng việc tham gia các tổ chức kinh tế, thương mại khu vực và thế giới, ký kết các hiệp định hợp tác kinh tế đa phương.

- Tháng 7/1995 Việt Nam đã gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và chính thức tham gia Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA) từ 1/1/1996. Đây được coi là một bước đột phá về hành động trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- năm 1996 Việt Nam tham gia sáng lập Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) và đến năm 1998, Việt Nam được kết nạp vào Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC).

- Đặc biệt, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã có một bước đi quan trọng khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào ngày 11 tháng 01 năm 2007 sau 11 năm đàm phán gia nhập Tổ chức này.

4. Một số thành tựu đạt được

Kiên định mục tiêu đối ngoại “vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam XHCN giàu mạnh”, trên cơ sở thế và lực của đất nước từng bước được nâng cao, phát huy các thành tựu đối ngoại trong gần 30 năm Đổi mới, công tác đối ngoại tiếp tục đạt được nhiều thành tựu, trong đó nổi bật là các thành tựu sau:

Thứ nhất, chúng ta đã giữ vững được môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển, đưa các mối quan hệ đối ngoại quan trọng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả.

Hòa bình, ổn định là tiền đề cho sự phát triển bền vững của đất nước. Để bảo đảm điều kiện đó, vấn đề có ý nghĩa quyết định là không ngừng củng cố hợp tác hữu nghị và làm sâu sắc các mối quan hệ đối ngoại, tăng cường đan xen lợi ích, phát huy điểm đồng, giảm thiểu khác biệt trong quan hệ với mỗi đối tác. Bên cạnh việc tiếp tục củng cố, phát triển quan hệ đoàn kết đặc biệt với Lào, quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện với Campuchia, các mối quan hệ đoàn kết… Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới và kinh tế đất nước còn khó khăn, chúng ta đã tranh thủ được mạng lưới đối tác để phục vụ thiết thực ngay cho mục tiêu duy trì hòa bình, ổn định, tái cơ cấu nền kinh tế, mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài…

Thứ hai, công tác đối ngoại đã đóng góp tích cực và việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

-Trong những năm qua, chúng ta ngày càng chủ động, tích cực trong việc đàm phán và ký kết các Hiệp định Thương mại tự do (FTA), hội nhập sâu và toàn diện hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Giai đoạn 2013–2015 là giai đoạn cao điểm trong đàm phán, ký kết các FTA của Việt Nam. Ta đã hoàn thành ba FTA song phương với các đối tác quan trọng của Việt Nam, bao gồm FTA với Hàn Quốc (5/2015), FTA với Liên minh Kinh tế Á-Âu (5/2015) và FTA với Liên minh châu Âu (12/2015).

- Tháng 10/2015, ta đã cùng các nước thành viên kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP). Ta cũng tiếp tục đàm phán hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) nhằm đạt được một thoả thuận kinh tế toàn diện, phù hợp với điều kiện của Việt Nam và các nước ASEAN.

-Ở cấp độ toàn cầu, tại Hội nghị Bộ trưởng Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tháng 12/2013, Việt Nam đã cùng với các thành viên WTO thông qua “Gói cam kết thương mại Bali”, khai thông bế tắc trong đàm phán trong khuôn khổ WTO đã kéo dài nhiều năm.

Thứ ba, công tác đối ngoại đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

-Trong những năm qua, công tác biên giới với Trung Quốc, Lào, Campuchia đều có tiến triển. Với Trung Quốc, hai bên đã ký Hiệp định quy chế tàu thuyền đi lại tại khu vực tự do đi lại ở cửa sông Bắc Luân và Hiệp định khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch khu vực thác Bản Giốc.

-Trước những diễn biến phức tạp ở Biển Đông, đối ngoại đã thực hiện nghiêm túc những chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, sử dụng linh hoạt, triệt để các biện pháp chính trị - ngoại giao, mọi kênh đối thoại, tiếp xúc ở các cấp độ song phương và đa phương, khu vực và quốc tế, kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời chủ động tranh thủ mọi cơ hội để giảm căng thẳng, khôi phục lòng tin, thúc đẩy hợp tác hữu nghị, nỗ lực đối thoại nhằm tìm kiếm một giải pháp cơ bản, lâu dài cho vấn đề Biển Đông. Chúng ta đã tranh thủ được công luận quốc tế lên tiếng ủng hộ lập trường chính nghĩa của Việt Nam, bác bỏ các yêu sách vô lý, phản đối các hành động đơn phương thay đổi nguyên trạng, vi phạm luật pháp quốc tế, nhằm duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông và khu vực. Trong những năm qua, vấn đề Biển Đông là chủ đề được quan tâm và nêu trong nhiều Tuyên bố, văn kiện của nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương như ASEAN, Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), Nhóm nước G-7, EU…

-Đối với các thế lực lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo để can thiệp vào công việc nội bộ của đất nước, chúng ta đã sử dụng nhiều biện pháp, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ sự nghiệp chính nghĩa, bảo vệ hệ giá trị Việt Nam